

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30 / 9 /2020

V/v: "Kiện xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Văn

2. Bà Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 60 /2020/QĐST –HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Hà Ngọc H; sinh năm 1982.

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 15, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: chị Hoàng Thị M; sinh năm 1979 (Đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 09/2019/QĐST-VDS ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới có hiệu lực pháp luật). Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 4, Tổ dân phố 15, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02/3/2020, nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 06/7/2020, được bổ sung tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Hà Ngọc H trình bày: anh Hà Ngọc H kết hôn có đăng ký hợp pháp với chị Hoàng Thị M, sinh năm 1979 vào ngày 25/12/2002 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh được 01 người con, cùng sinh sống tại tổ dân phố 15, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Đến năm 2014 chị M bỏ nhà đi không báo cho gia đình, gia đình không có tin tức gì của chị M. Từ khi chị M bỏ đi anh H và gia đình đã tìm kiếm

chị M qua bạn bè, người thân trong gia đình nhưng không có tin tức gì của chị M nên anh H làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hoàng Thị M mất tích. Ngày 15/3/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã có Quyết định giải quyết việc dân sự số 09/2019/QĐST-VDS tuyên bố chị Hoàng Thị M mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Từ ngày đó cho đến nay chị M cũng không về nhà, không ai có tin tức gì về chị. Vợ chồng không sống chung với nhau đã lâu, chị M không có trách nhiệm gì với gia đình. Vì vậy, tình cảm vợ chồng không còn nên anh H xin được ly hôn để xây dựng hôn nhân và cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Duy T, sinh ngày 20/11/2003. Nguyên vọng sau khi ly hôn anh H được quyền nuôi con, không yêu cầu chị M đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Cháu Hà Duy T cũng có nguyện vọng được ở cùng ba H.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị đơn chị Hoàng Thị M đã được Tòa án tuyên bố mất tích; Thông báo thụ lý vụ án, văn bản tố tụng và giấy triệu tập chị Hoàng Thị M đến Tòa án đã được niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng của chị Hoàng Thị M nhưng chị Hoàng Thị M không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đến Tòa theo giấy triệu tập. Mặt khác xét thấy đã có căn cứ xác định chị Hoàng Thị M đã mất tích nên việc hòa giải không thể tiến hành được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của Nguyên đơn, đây là vụ án dân sự về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã bị tuyên bố mất tích có nơi cư trú cuối cùng tại phường L, thành phố H; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án do bị đơn đã bị tuyên bố mất tích không thể trực tiếp tổng đạt văn bản tố tụng, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo triệu tập cho bị đơn chị Hoàng Thị M tại nơi cư trú cuối cùng, nhưng chị Hoàng Thị M không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa, đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo thời gian mở lại phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên

tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Hoàng Thị M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hà Ngọc H và chị Hoàng Thị M xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp; anh chị đã có thời gian chung sống với nhau. Lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Chị Hoàng Thị M bỏ nhà đi biệt tích, hai bên không thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong nhiều năm nay, chị Hoàng Thị M bỏ mặc anh H một mình không có tin tức liên lạc với chồng, anh H đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị M mất tích, Tòa án đã thông báo tìm kiếm chị Hoàng Thị M trên phương tiện thông tin trung ương nhưng chị Hoàng Thị M vẫn không có tin tức gì, Quyết định tuyên bố chị Hoàng Thị M mất tích đã có hiệu lực pháp luật, từ đó cho đến nay chị Hoàng Thị M cũng không về nhà cũng không ai có tin tức gì về chị Hoàng Thị M. Điều này chứng tỏ mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Hà Ngọc H khai vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Duy T, sinh ngày 20/11/2003. Nguyên vọng sau khi ly hôn anh H được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị M đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của anh H muốn được trực tiếp nuôi con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T muốn được ở cùng ba H, Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi cháu Hà Duy T còn rất nhỏ thì chị M đã bỏ đi không còn quan tâm chăm sóc con chung, một mình anh H và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Cháu Hà Duy T sinh sống cùng anh H đã ổn định về mọi mặt, trong khi đó chị M đã mất tích nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu Hà Duy T, sinh ngày 20/11/2003 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Hà Ngọc H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, trong khi đó chị Hoàng Thị M đã mất tích nên dành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác về tài sản chung cho hai bên đương sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Hà Ngọc H phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh Hà Ngọc H được ly hôn chị Hoàng Thị M

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung cháu Hà Duy T, sinh ngày 20/11/2003 cho anh Hà Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Hà Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Số tiền anh Hà Ngọc H phải nộp được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Hà Ngọc H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/ 0006546 ngày 15 tháng 7 năm 2020.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2020); đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh QB;
- Niêm yết công khai;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa